

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN
TÂN CẢNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	13 - 38

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313161911, đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 3 năm 2015 và đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 26 tháng 9 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : (84-28) 3821 7886
- Fax : (84-28) 3821 7885

Công ty có các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng tại Khánh Hòa	52-58 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	98 Yết Kiêu, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
Chi nhánh Đà Lạt - Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	25 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Đóng tàu và cấu kiện nổi;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Dịch vụ hậu cần cung ứng nhu yếu phẩm và chuỗi siêu thị;
- Dịch vụ du lịch ven biển và viễn dương;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm</u>
Ông Lê Đăng Phúc	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2020
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 7 năm 2019
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 9 năm 2018

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Phạm Huy Vũ	Trưởng ban	Ngày 16 tháng 7 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Gấm	Ủy viên	Ngày 27 tháng 4 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Bạch Cúc	Ủy viên	Ngày 26 tháng 4 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Giám đốc	Ngày 08 tháng 9 năm 2015
Ông Lê Đăng Phong	Phó Giám đốc	Ngày 21 tháng 5 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Tuấn Anh - Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 08 tháng 9 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính tổng hợp của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0298/20/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2021, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.2 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp về việc các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 11.719.716.518 VND. Điều này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khoa - Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		67.215.809.468	70.076.218.868
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		17.152.129.589	16.754.531.785
1. Tiền	111	V.1	17.152.129.589	16.754.531.785
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		47.991.744.138	49.013.696.168
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	24.356.568.966	26.948.102.118
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.560.999.695	1.505.511.087
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	2.400.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	19.674.175.477	20.560.082.963
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		982.102.622	3.120.667.566
1. Hàng tồn kho	141	V.7	982.102.622	3.120.667.566
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.089.833.119	1.187.323.349
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.089.833.119	1.187.323.349
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		250.071.774.817	239.274.034.024
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		21.677.821.578	28.626.080.602
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	21.677.821.578	28.626.080.602
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		173.323.627.220	198.725.742.409
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	172.205.734.970	197.352.550.819
<i>Nguyên giá</i>	222		272.245.325.651	270.039.931.606
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(100.039.590.681)	(72.687.380.787)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	686.399.225	849.556.109
<i>Nguyên giá</i>	225		978.941.272	978.941.272
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(292.542.047)	(129.385.163)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	431.493.025	523.635.481
<i>Nguyên giá</i>	228		649.085.000	613.985.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(217.591.975)	(90.349.519)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		47.742.949.642	513.464.985
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	47.742.949.642	513.464.985
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		4.060.000.000	5.060.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2	3.060.000.000	3.060.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	2.000.000.000	2.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2	(1.000.000.000)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.267.376.377	6.348.746.028
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	3.267.376.377	6.348.746.028
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		317.287.584.285	309.350.252.892

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		178.601.329.075	174.496.920.919
I. Nợ ngắn hạn	310		78.935.525.986	98.516.405.533
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13a	34.347.525.507	40.228.720.692
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	34.859.725	145.444.722
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	5.725.991.527	4.157.967.175
4. Phải trả người lao động	314		2.606.030.525	1.464.013.168
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16a	1.824.368.985	3.043.652.283
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17a	2.704.500.000	2.704.500.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	19.981.918.628	22.653.474.455
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	11.702.160.812	23.440.564.707
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	8.170.277	678.068.331
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		99.665.803.089	75.980.515.386
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.13b	-	8.065.251.485
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.16b	3.100.000.000	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.17b	901.500.000	3.606.000.000
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	95.664.303.089	64.309.263.901
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		138.686.255.210	134.853.331.973
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	138.686.255.210	134.853.331.973
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		12.054.292.427	8.937.618.258
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1.349.478.132	1.349.478.132
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		25.282.484.651	24.566.235.583
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		19.791.224.329	24.566.235.583
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5.491.260.322	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		317.287.584.285	309.350.252.892

Người lập biểu

Phạm Thị Khuê

Kế toán trưởng

Vũ Nhật Anh

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Giám đốc



Nguyễn Tuấn Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	291.629.675.989	289.661.587.408
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	576.943.372	745.791.194
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		291.052.732.617	288.915.796.214
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	250.447.743.593	245.322.511.371
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		40.604.989.024	43.593.284.843
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	159.037.092	173.126.133
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	8.338.662.905	9.644.322.514
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.337.457.372	9.644.322.514
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	153.789.017	281.421.906
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	6.454.731.503	7.302.451.188
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		25.816.842.691	26.538.215.368
11. Thu nhập khác	31	VI.8	54.609.918	129.272.498
12. Chi phí khác	32	VI.9	236.709.017	368.512.652
13. Lợi nhuận khác	40		(182.099.099)	(239.240.154)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		25.634.743.592	26.298.975.214
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	5.143.483.270	5.521.147.424
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>20.491.260.322</u>	<u>20.777.827.790</u>

Người lập biểu

Phạm Thị Khuê

Kế toán trưởng

Vũ Nhật Anh

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Giám đốc



Nguyễn Tuấn Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		25.634.743.592	26.298.975.214
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	27.642.609.234	27.010.009.342
- Các khoản dự phòng	03	V.2	1.000.000.000	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	460.607	(185.028)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(141.879.451)	101.198.486
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	7.337.457.372	9.644.322.514
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		61.473.391.354	63.054.320.528
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		10.370.211.054	86.395.290.738
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.138.564.944	(1.425.984.987)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(17.713.486.863)	(31.873.817.370)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.178.859.881	1.385.693.186
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(7.819.561.571)	(8.547.954.472)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(3.680.000.000)	(7.420.203.762)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(1.808.789.444)	(1.823.472.251)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		46.139.189.355	99.743.871.610
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(46.149.645.688)	(21.646.703.688)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	388.213.278
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.400.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(60.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	141.879.451	102.713.076
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(48.407.766.237)	(21.215.777.334)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	71.345.518.155	10.390.471.867
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(51.602.216.190)	(81.988.546.123)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.18	(126.666.672)	(95.000.004)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(16.950.000.000)	(13.050.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		2.666.635.293	(84.743.074.260)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		398.058.411	(6.214.979.984)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	16.754.531.785	22.969.326.741
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	VI.5	(460.607)	185.028
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	17.152.129.589	16.754.531.785

Người lập biểu

Phạm Thị Khuê

Kế toán trưởng

Vũ Nhật Anh

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Giám đốc



Nguyễn Tuấn Anh



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Vận tải hành khách ven biển và viễn dương; Đóng tàu và cấu kiện nổi; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Bán buôn thực phẩm; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Dịch vụ hậu cần cung ứng nhu yếu phẩm và chuỗi siêu thị; Dịch vụ du lịch ven biển và viễn dương./.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái có trụ sở chính tại số 162/24 Đường 42, Khu phố 5, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ; Bán buôn thực phẩm, đồ uống; Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo; Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 51%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch và Giải trí Sài Gòn Today có trụ sở chính tại 340 Đỗ Pháp Thuận, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là: Đại lý du lịch; Đại lý vé máy bay; Điều hành du lịch: kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; hoạt động thu xếp, kết nối của tour đã được bán thông qua các đại lý du lịch hoặc trực tiếp bởi điều hành tour; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 20%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng tại Khánh Hòa	52-58 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	98 Yết Kiêu, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
Chi nhánh Đà Lạt - Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	25 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 184 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 257 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

Y
N
A
B
I
G
O
A
I

002
ANH
TY
HỮU
HÀ TỬ
C
H NỘ
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc nguyên vật liệu, hàng hóa được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí thuê thiết bị ứng cứu sự cố tràn dầu. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí thuê thiết bị ứng cứu sự cố tràn dầu

Chi phí thuê thiết bị ứng cứu sự cố tràn dầu được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 20
Máy móc và thiết bị	05 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Tài sản cố định thuê tài chính của công ty là phương tiện vận tải, truyền dẫn có số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính là 06 năm.

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 05 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính tổng hợp các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, được ghi nhận theo mệnh giá.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ là khoản giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	417.266.995	649.043.636
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	16.734.862.594	16.105.488.149
Cộng	<u>17.152.129.589</u>	<u>16.754.531.785</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Đầu tư vào công ty con	3.060.000.000	-	3.060.000.000	-
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái ⁽ⁱ⁾	3.060.000.000	-	3.060.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên kết	2.000.000.000	(1.000.000.000)	2.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch và Giải trí Sài Gòn Today ⁽ⁱⁱ⁾	2.000.000.000	(1.000.000.000)	2.000.000.000	-
Cộng	<u>5.060.000.000</u>	<u>(1.000.000.000)</u>	<u>5.060.000.000</u>	<u>-</u>

(i) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 306.000 cổ phiếu, tương đương 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái, không thay đổi so với số đầu năm.

(ii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 200.000 cổ phiếu, tương đương 20% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Du lịch và Giải trí Sài Gòn Today.

Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên kết

Các công ty con và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường.

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái		
Mua hàng	52.836.966.629	35.726.925.367
Mua dịch vụ	-	40.818.181
Cung cấp dịch vụ	859.090.908	872.156.583
Bán hàng hóa	-	234.996.879
Cho thuê tài sản	903.000.000	1.018.181.815
Lãi cho vay	141.879.451	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	12.280.996.199	13.312.971.557
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	3.542.322.488	7.656.864.016
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng	8.098.002.300	4.256.429.041
Công ty Cổ phần Cung ứng Tcosts - Cát Lái	625.090.411	1.379.380.000
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	15.581.000	20.298.500
Phải thu các khách hàng khác	12.075.572.767	13.635.130.561
Các khách hàng khác	12.075.572.767	13.635.130.561
Cộng	24.356.568.966	26.948.102.118

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Swa Việt Nam	555.000.000	555.000.000
Các nhà cung cấp khác	1.005.999.695	950.511.087
Cộng	1.560.999.695	1.505.511.087

5. Phải thu về cho vay

Là khoản cho Công ty Cổ Phần Cung ứng Tcost - Cát Lái vay theo hợp đồng số 04/2020/TCOST/TCOSTS-CL ngày 01/06/2020 với lãi suất 9%/năm. Thời hạn vay 19 tháng (đến ngày 31/12/2021). Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

6. Phải thu khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	18.573.228.367	-	18.792.942.496	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng - Tiền góp vốn hợp tác kinh doanh	17.877.602.312	-	17.769.550.388	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng - Lợi nhuận được chia từ hoạt động hợp tác kinh doanh	690.626.055	-	1.018.392.108	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng - Tiền chi hộ	5.000.000	-	5.000.000	-
Phải thu các các tổ chức và cá nhân khác	1.100.947.110	-	1.767.140.467	-
Thuế GTGT chưa kê khai	10.543.947	-	408.849.476	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	548.798.968	-	757.528.000	-
Tạm ứng	82.149.010	-	160.825.259	-
Tiền giảm giá thuê Canteen	200.454.545	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	259.000.640	-	439.937.732	-
Cộng	19.674.175.477	-	20.560.082.963	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**6b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	20.848.453.078	-	27.499.217.102	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng - Tiền góp vốn hợp tác kinh doanh (*)	20.848.453.078	-	27.499.217.102	-
Phải thu các các tổ chức và cá nhân khác	829.368.500	-	1.126.863.500	-
Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	829.368.500	-	1.126.863.500	-
Cộng	21.677.821.578	-	28.626.080.602	-

(*) Khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1801/IDI-KHKD ngày 18 tháng 01 năm 2016 giữa Công ty, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng và Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần để thực hiện đầu tư xây dựng và khai thác kho tại ICD Tân Cảng Sóng Thần. Thời gian hợp tác là 49 năm kể từ ngày Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn bàn giao cơ sở hạ tầng. Tổng vốn đầu tư dự kiến là 146.298.243.128 VND, tỷ lệ vốn góp của Công ty là 50% tương đương 73.149.121.564 VND. Hiệu quả kinh doanh được phân chia theo tỷ lệ vốn góp.

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	154.162.456	-	204.817.910	-
Công cụ dụng cụ	-	-	500.000	-
Hàng hóa	827.940.166	-	2.915.349.656	-
Cộng	982.102.622	-	3.120.667.566	-

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	286.860.149	701.948.052
Chi phí bảo hiểm	531.736.987	97.037.038
Phí bảo lãnh thực hiện hợp đồng	58.063.174	367.597.403
Chi phí sửa chữa, bảo trì	139.716.163	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	73.456.646	20.740.856
Cộng	1.089.833.119	1.187.323.349

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	1.515.344.945	4.013.321.916
Chi phí bảo hiểm	26.600.000	2.034.251.667
Chi phí thuê thiết bị ứng cứu sự cố tràn dầu	1.145.436.667	50.508.125
Chi phí sửa chữa, lắp đặt	273.292.546	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	306.702.219	250.664.320
Cộng	3.267.376.377	6.348.746.028

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	24.923.692.090	150.180.774.690	94.689.317.135	246.147.691	270.039.931.606
Mua trong năm	418.181.818	-	1.787.212.227	-	2.205.394.045
Số cuối năm	25.341.873.908	150.180.774.690	96.476.529.362	246.147.691	272.245.325.651
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	2.641.061.045	56.533.377.458	13.464.978.981	47.963.303	72.687.380.787
Khấu hao trong năm	1.575.280.650	15.682.060.450	10.041.399.002	53.469.792	27.352.209.894
Số cuối năm	4.216.341.695	72.215.437.908	23.506.377.983	101.433.095	100.039.590.681
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	22.282.631.045	93.647.397.232	81.224.338.154	198.184.388	197.352.550.819
Số cuối năm	21.125.532.213	77.965.336.782	72.970.151.379	144.714.596	172.205.734.970

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 67.806.393.451 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú (xem thuyết minh số V.18).

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Là phương tiện vận tải, truyền dẫn, cụ thể như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	978.941.272	(129.385.163)	849.556.109
Khấu hao trong năm	-	(163.156.884)	(163.156.884)
Số cuối năm	978.941.272	(292.542.047)	686.399.225
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-

11. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy tính, chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	613.985.000	(90.349.519)	523.635.481
Mua trong năm	35.100.000	-	35.100.000
Khấu hao trong năm	-	(127.242.456)	(127.242.456)
Số cuối năm	649.085.000	(217.591.975)	431.493.025
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định - tàu Tân Cảng Pacific Vigour ^(*)	-	47.229.484.657	47.229.484.657
Xây dựng cơ bản dở dang	513.464.985	-	513.464.985
Dự án tổ hợp văn phòng, khách sạn, tiệc cưới tại Quy Nhơn	401.620.000	-	401.620.000
Dự án khảo sát trung tâm cung ứng hậu cần Phú Quốc	111.844.985	-	111.844.985
Cộng	513.464.985	47.229.484.657	47.742.949.642

^(*) Công ty đã thế chấp tàu Tân Cảng Pacific Vigour với giá trị theo sổ sách tại ngày kết thúc năm tài chính là 47.229.484.657 VND (không có số dư đầu năm) để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú (xem thuyết minh số V.18). Tàu Tân Cảng Pacific Vigour đã đi vào hoạt động tại ngày 01 tháng 02 năm 2021.

13. Phải trả người bán

13a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	22.226.294.058	23.203.749.913
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	582.075.480	1.120.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng	12.278.433.947	13.032.366.746
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái	8.961.738.951	8.941.622.503
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	404.045.680	109.760.664
Phải trả các nhà cung cấp khác	12.121.231.449	17.024.970.779
Các nhà cung cấp khác	12.121.231.449	17.024.970.779
Cộng	34.347.525.507	40.228.720.692

13b. Phải trả người bán dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	-	8.065.251.485
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng ^(*)	-	8.065.251.485

^(*) Theo phụ lục số 01/TCO-TCOTS ngày 02 tháng 01 năm 2020, Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng đồng ý gia hạn thanh toán khoản nợ đến hạn 31/12/2019, số tiền 8.065.251.485 VNĐ cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng qua quý I năm 2021.

13c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	90.725.000
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	-	90.725.000
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	34.859.725	54.719.722
Công ty TNHH H.T Nha Trang Logistic	-	17.000.000
Các khách hàng khác	34.859.725	37.719.722
Cộng	34.859.725	145.444.722

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	464.182.465	13.623.657.586	(12.909.573.037)	1.178.267.014
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.672.781.894	4.537.061.020	(3.680.000.000)	4.529.842.914
Thuế thu nhập doanh nghiệp bên liên doanh nộp hộ	-	606.422.250	(606.422.250)	-
Thuế thu nhập cá nhân	21.002.816	205.107.011	(208.228.228)	17.881.599
Tiền thuê đất	-	16.308.054	(16.308.054)	-
Thuế môn bài	-	9.000.000	(9.000.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	5.555.407	(5.555.407)	-
Cộng	4.157.967.175	19.003.111.328	(17.435.086.976)	5.725.991.527

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa xuất khẩu	0%
- Hàng hóa nông sản sơ chế hoặc chưa qua chế biến	5%
- Hàng hóa, dịch vụ còn lại	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIÊN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25.634.743.592	26.298.975.214
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.382.149.007	1.286.148.269
<i>Chi phí loại trừ</i>	<i>1.381.503.372</i>	<i>1.286.333.297</i>
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu năm trước</i>	<i>185.028</i>	-
<i>Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu năm nay</i>	<i>460.607</i>	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(185.028)
Thu nhập tính thuế	27.016.892.599	27.585.123.483
Trong đó		
<i>Thu nhập từ hợp tác kinh doanh</i>	<i>4.331.587.502</i>	-
<i>Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính</i>	<i>22.685.305.097</i>	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	5.403.378.520	5.517.024.697
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	4.122.727
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm(*)	(259.895.250)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	5.143.483.270	5.521.147.424

Trong đó: thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp từ hoạt động hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng đã được đối tác nộp hộ là 606.422.250 VND.

(*) Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Chi phí phải trả

16a. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	781.277.281
Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	-	781.277.281
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.824.368.985	2.262.375.002
Chi phí lãi vay phải trả	1.186.665.845	1.668.770.044
Chi phí dịch vụ mua ngoài	346.314.342	593.604.958
Chi phí điện nước	291.388.798	-
Cộng	<u>1.824.368.985</u>	<u>3.043.652.283</u>

16b. Chi phí phải trả dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	3.100.000.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng - chi phí kéo tàu (*)	3.100.000.000	-
Cộng	<u>3.100.000.000</u>	<u>-</u>

(*) Theo thỏa thuận gia hạn thanh toán số 01/2020/BBTT/TCO-TCOTS ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng đồng ý gia hạn thanh toán khoản nợ đến hạn 31/12/2020, số tiền 3.100.000.000 VNĐ cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng qua quý I năm 2022.

17. Doanh thu chưa thực hiện

17a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Doanh thu sự cố tràn dầu	2.704.500.000	2.704.500.000

17b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Doanh thu sự cố tràn dầu	901.500.000	3.606.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	9.124.758.244	11.141.347.407
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng - Cổ tức phải trả	7.650.000.000	9.600.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng - Thu hộ	1.274.303.699	1.541.347.407
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái - Thu hộ	200.454.545	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	10.857.160.384	11.512.127.048
Kinh phí công đoàn	62.793.076	18.058.726
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	67.423	2.235.000
Cổ tức phải trả	7.350.000.000	7.350.000.000
Công ty Cổ phần Việt Nam Travelmart Đà Nẵng - Nhận vốn hợp tác kinh doanh (*)	1.772.480.000	3.000.000.000
Các khoản nhờ chi hộ	1.117.893.005	-
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban điều hành	519.445.695	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	34.481.185	1.141.833.322
Cộng	19.981.918.628	22.653.474.455

(*) Khoản góp vốn hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1807/TCOTS-VNTM ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Việt Nam Travelmart (VNTM) để thực hiện dự án quản lý, khai thác nhà khách Ngoại vụ kết hợp An điều dưỡng Vùng 3 Hải Quân tại Đà Nẵng. Theo biên bản thanh lý thỏa thuận hợp tác đầu tư ngày 31/12/2019, Công ty mua lại phần vốn góp của VNTM với giá trị bằng giá trị số tiền VNTM đã thực góp. Thời hạn thanh toán lần 1 bằng tiền chuyển khoản VNTM với số tiền là 1.162.570.000 VNĐ trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký biên bản thanh lý, phần còn lại sẽ được thanh toán bằng hình thức khấu trừ dần trên doanh thu VNTM sử dụng tại khách sạn Navy Đà Nẵng và Bãi Cát Vàng (nếu có). Trong trường hợp Công ty không còn quyền khai thác khách sạn Navy Đà Nẵng thì số tiền còn lại sẽ được chuyển cho VNTM một lần.

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

19. Vay và nợ thuê tài chính

19a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	11.575.494.140	23.313.898.035
<i>Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh An Phú</i>	11.575.494.140	23.313.898.035
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	126.666.672	126.666.672
Cộng	11.702.160.812	23.440.564.707

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển từ vay dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	28.288.318.155	-	(28.288.318.155)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	23.313.898.035	-	11.575.494.140	(23.313.898.035)	11.575.494.140
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	126.666.672	-	126.666.672	(126.666.672)	126.666.672
Cộng	23.440.564.707	28.288.318.155	11.702.160.812	(51.728.882.862)	11.702.160.812

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Các bên liên quan</i>	30.000.000.000	30.000.000.000
Ông Lê Đăng Phong ^(iv)	30.000.000.000	30.000.000.000
<i>Các đơn vị và cá nhân khác</i>	65.664.303.089	34.309.263.901
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú ⁽ⁱ⁾	41.452.636.437	23.770.930.577
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Cảng biển Việt Nam ⁽ⁱⁱⁱ⁾	23.800.000.000	10.000.000.000
Công ty TNHH Một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM ⁽ⁱⁱⁱ⁾	411.666.652	538.333.324
Cộng	95.664.303.089	64.309.263.901

- (i) Khoản vay dài hạn của Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú theo các hợp đồng vay ký kết trong các năm 2016 và 2020. Mục đích vay để đầu tư xây dựng kho tại ICD Tân Cảng Sóng Thần; thanh toán tiền mua thiết bị ứng cứu sự cố tràn dầu khu vực Cảng và Phao xuất dầu không bến; đầu tư 1 tàu đa năng Pacific Vigour, số hiệu IMO 9443530. Thời hạn vay từ 60 đến 120 tháng. Lãi suất áp dụng trong năm 2020 là 7% đến 9%. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay và các quyền khai thác cơ sở hạ tầng.
- (ii) Khoản vay Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Cảng biển Việt Nam theo các Hợp đồng sau:
- Hợp đồng vay số 01/2016/HTKD/SNP-TCOTS ngày 07 tháng 12 năm 2016 để thực hiện đầu tư dự án “Hàng không chung”. Thời hạn hợp tác phụ thuộc vào thời gian đầu tư dự án, nhưng không dưới 01 năm. Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Cảng biển Việt Nam được hưởng lợi tức cố định là 9%/năm trên tổng vốn góp hợp tác kinh doanh (không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của dự án).
 - Hợp đồng vay số 01/2020/TCOTS/WISECO ngày 16/11/2020 để thực hiện đầu tư mua tàu Tân Cảng Pacific Vigour. Thời hạn hợp đồng là 2 năm từ ngày 16/11/2020 đến 16/11/2021 với lãi suất cố định 11,4%. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.
- (iii) Nợ thuê tài chính theo hợp đồng cho thuê tài chính số 85.19.01/CTTC ngày 20 tháng 2 năm 2019, tài sản thuê là 2 chiếc xe ô tô tải KIA nhãn hiệu Thaco Frontier K200-ĐL. Thời hạn thuê 72 tháng với lãi suất thuê như sau:
- Trong 6 tháng đầu kể từ ngày giải ngân đầu tiên: Lãi suất thuê cố định 9,4%/năm.
 - Trong thời gian còn lại, áp dụng lãi suất thuê tài chính cơ bản bằng VNĐ do VCBL công bố cộng biên độ 2,2%/năm. Lãi suất cho thuê tài chính được điều chỉnh 6 tháng/lần kể từ ngày giải ngân đầu tiên
- (iv) Khoản vay Ông Lê Đăng Phong theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh 2018/HĐHTKD năm 2018 để thực hiện đầu tư mua sắm tàu TC Fortune. Thời hạn hợp tác phụ thuộc vào thời gian đầu tư dự án, nhưng không dưới 01 năm. Ông Lê Đăng Phong được hưởng lợi tức cố định là 9%/năm trên tổng vốn góp hợp tác kinh doanh (không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của dự án).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	53.028.130.577	11.575.494.140	39.497.791.335	1.954.845.102
Nợ thuê tài chính	538.333.324	126.666.672	411.666.652	-
Vay dài hạn các tổ chức khác	23.800.000.000	-	23.800.000.000	-
Vay dài hạn cá nhân	30.000.000.000	-	30.000.000.000	-
Cộng	107.366.463.901	11.702.160.812	93.709.457.987	1.954.845.102
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	47.084.828.612	23.313.898.035	17.906.490.675	5.864.439.902
Nợ thuê tài chính	664.999.996	126.666.672	168.888.896	369.444.428
Vay dài hạn các tổ chức khác	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
Vay dài hạn cá nhân	30.000.000.000	-	30.000.000.000	-
Cộng	87.749.828.608	23.440.564.707	58.075.379.571	6.233.884.330

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển sang vay ngắn hạn</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	23.770.930.577	29.257.200.000	(11.575.494.140)	41.452.636.437
Vay dài hạn các tổ chức khác	10.000.000.000	13.800.000.000	-	23.800.000.000
Vay dài hạn các cá nhân	30.000.000.000	-	-	30.000.000.000
Nợ thuê tài chính	538.333.324	-	(126.666.672)	411.666.652
Cộng	64.309.263.901	43.057.200.000	(11.702.160.812)	95.664.303.089

19c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	17.631.407	230.000.000	(240.499.993)	7.131.414
Quỹ phúc lợi	660.436.924	808.891.390	(1.468.289.451)	1.038.863
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	100.000.000	(100.000.000)	-
Cộng	678.068.331	1.138.891.390	(1.808.789.444)	8.170.277

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	4.613.330.913	1.349.478.132	24.814.124.254	130.776.933.299
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	20.777.827.790	20.777.827.790
Trích lập các quỹ trong năm	-	4.324.287.345	-	(5.765.716.461)	(1.441.429.116)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(15.000.000.000)	(15.000.000.000)
Trích thù lao Hội đồng quản trị, ban kiểm soát	-	-	-	(260.000.000)	(260.000.000)
Số dư cuối năm trước	100.000.000.000	8.937.618.258	1.349.478.132	24.566.235.583	134.853.331.973
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	8.937.618.258	1.349.478.132	24.566.235.583	134.853.331.973
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	20.491.260.322	20.491.260.322
Trích lập các quỹ trong năm	-	3.116.674.169	-	(4.255.565.559)	(1.138.891.390)
Chia cổ tức năm 2020	-	-	-	(15.000.000.000)	(15.000.000.000)
Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	(519.445.695)	(519.445.695)
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	12.054.292.427	1.349.478.132	25.282.484.651	138.686.255.210

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng	51.000.000.000	51.000.000.000
Các cổ đông khác	49.000.000.000	49.000.000.000
Cộng	100.000.000.000	100.000.000.000

21c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	10.000.000	10.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/BBH-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 như sau:

Phân phối từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước	VND
• Trích Quỹ đầu tư phát triển (15% LNST)	: 3.116.674.169
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% LNST)	: 1.038.891.390
• Trích Quỹ thưởng ban điều hành	: 100.000.000
• Trích kinh phí Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	: 519.445.695
Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm nay	
• Chia cổ tức (15% VDL)	15.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	7.574,04	3.453,06
Euro (EUR)	50,00	50,00

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	187.342.987.204	165.605.942.371
Doanh thu cho thuê tài sản	58.836.090.904	64.452.158.545
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	33.096.014.237	47.248.902.848
Doanh thu từ hoạt động hợp tác kinh doanh	12.354.583.644	12.354.583.644
Cộng	291.629.675.989	289.661.587.408

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng		
Cho thuê tài sản	27.060.000.000	27.862.500.000
Cung cấp dịch vụ	8.681.100.569	5.669.823.926
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Cho thuê tài sản	30.669.999.996	31.245.458.545
Bán hàng hóa	29.093.723.869	29.299.744.800
Cung cấp dịch vụ	7.350.005.978	-
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc		
Cung cấp dịch vụ	30.519.001	192.247.956

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm giá dịch vụ phát sinh trong năm.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	181.309.125.173	153.790.357.813
Giá vốn của hoạt động cho thuê tài sản	26.124.079.666	24.148.798.167
Giá vốn của dịch vụ khác đã cung cấp	34.991.542.612	60.120.732.287
Giá vốn từ hoạt động hợp tác kinh doanh	8.022.996.142	7.262.623.104
Cộng	250.447.743.593	245.322.511.371

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	17.157.641	102.713.076
Lãi tiền cho vay	141.879.451	-
Lãi chênh lệch tỷ giá	-	70.228.029
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	185.028
Cộng	<u>159.037.092</u>	<u>173.126.133</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	7.337.457.372	9.644.322.514
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	744.926	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	460.607	-
Dự phòng/(Hoàn nhập) tổn thất đầu tư	1.000.000.000	-
Cộng	<u>8.338.662.905</u>	<u>9.644.322.514</u>

6. Chi phí bán hàng

Là chi phí quảng cáo, hoa hồng, môi giới.

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.848.108.433	4.022.567.919
Chi phí vật liệu quản lý	3.578.897	31.479.375
Chi phí đồ dùng văn phòng	371.989.501	403.191.082
Chi phí khấu hao tài sản cố định	231.212.424	197.046.756
Thuế, phí và lệ phí	76.061.372	391.530.166
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.806.276.398	2.038.712.194
Các chi phí khác	117.504.478	217.923.696
Cộng	<u>6.454.731.503</u>	<u>7.302.451.188</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các khoản phải thu tiền phạt của nhân viên	-	12.150.048
Xử lý công nợ	52.327.459	55.294.007
Tiền bồi thường	1.530.770	-
Thu nhập khác	751.689	61.828.443
Cộng	<u>54.609.918</u>	<u>129.272.498</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền phạt do vi phạm hợp đồng	-	61.500.000
Xử lý công nợ lẻ	3.092.870	3.355.271
Chi phí thanh lý TSCĐ	-	203.911.562
Thuế bị phạt, bị truy thu	5.616.480	46.283.128
Các khoản khác	227.999.667	53.462.691
Cộng	<u>236.709.017</u>	<u>368.512.652</u>

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	10.494.981.545	6.506.210.046
Chi phí nhân công	25.425.863.439	25.842.735.638
Chi phí khấu hao tài sản cố định	27.642.609.234	27.010.009.342
Chi phí dịch vụ mua ngoài	42.796.503.679	29.591.432.780
Chi phí khác	1.715.057.202	2.903.015.742
Cộng	<u>108.075.015.099</u>	<u>91.853.403.548</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.15b.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.340.900.000	860.867.250
Thù lao	-	260.000.000
Cộng	<u>1.340.900.000</u>	<u>1.120.867.250</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS - Cát Lái	Công ty con
Công ty Công ty Cổ phần Du lịch và Giải trí Sài Gòn Today	Công ty liên kết
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	Thành viên góp vốn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.10 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b,

Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng</i>		
Phí quản lý tàu Fortune và Dragon	4.887.212.227	7.332.046.804
Thuê xe	803.400.000	965.500.000
Tạm chia cổ tức	7.650.000.000	7.650.000.000
Chi phí quản lý cầu RTG	1.286.953.649	1.648.360.678
Sử dụng dịch vụ	1.787.212.227	-
<i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Mua dịch vụ, hàng hóa	1.652.380.909	1.128.938.930
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Sử dụng dịch vụ	710.365.029	-

Giá sản phẩm, hàng hóa cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua sản phẩm, hàng hóa từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V5, V.6, V.13, V.14, V.16, V.18 và V.19.

2. **Thông tin về hoạt động liên tục**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 11.719.716.518 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, khoản tạm ứng cổ tức trong năm 2020 là 15.000.000.000 VND, Ban Giám đốc nhận thấy Công ty hoạt động kinh doanh có lãi và Ban Giám đốc Công ty căn cứ vào tình hình tài chính của Công ty để thực hiện việc chi trả khoản cổ tức này trong năm 2021. Do vậy Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BAY VÀ DU LỊCH BIỂN TÂN CẢNG

Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Lập, ngày 29 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Phạm Thị Khuê

Kế toán trưởng

Vũ Nhật Anh

Giám đốc



Nguyễn Tuấn Anh